TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 135/2019/HC-PT
Ngày 08 tháng 4 năm 2019
V/v "*Khiếu kiện Quyết định hành chính và hành vi hành chính về quản lý đất đai* ".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tô Chánh Trung

Các Thẩm phán: Ông Lê Hoàng Tấn

Ông Đặng An Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Trang - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số 313/2018/TLPT-HC ngày 04 tháng 10 năm 2018 về việc: "*Khiếu kiện Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*".

Do bản án hành chính sơ thẩm số 10/2017/DS-ST ngày 11 tháng 7 năm 2017 của Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo;

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 291/2019/QĐ-PT ngày 22 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Bà Trần Ngọc K, sinh năm 1954. Địa chỉ: 921B, Trần Hưng Đạo, Tổ 20, Khu phố 3, Phường 5, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. (có mặt)

Đại diện theo ủy quyền: Ông Tạ Như H, sinh năm 1968. Địa chỉ: Số 27, quốc lộ 80, khóm Hòa An, Phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

Người bị kiện:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang. Địa chỉ: Số 23, Đường 30/4, Phường 1, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền số 12/GUQ-UBND: Ông Lê Văn N – Phó chủ tịch (xin vắng mặt).

- Chủ tịch Ủy ban nhân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. (xin vắng mặt). Địa chỉ: Số 36 Hùng Vương, Phường 7, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Quang Đ, sinh năm: 1944. Địa chỉ: 921 Trần Hưng Đạo, Phường 5, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trước ngày 30/4/1975 bà Lê Thị H (là dì ruột bà) có sở hữu một căn nhà và phần đất có diện tích 1.800 m^2 tọa lạc tại số 921 Trần Hưng Đạo, Phường 5, Tp. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. Bà H sử dụng đến năm 1984 thì đăng ký vào sổ bộ 299.

Đến năm 1995, bà H bị bệnh bán thân không ai nuôi dưỡng nên nhờ bà đến chăm sóc. Do việc đi lại khó khăn nên bà H và chồng là ông Nguyễn Quan Q thống nhất cho bà tạm cất một căn nhà ở trên phần đất của bà H để thuận tiện cho việc chăm sóc bà.

Sau khi bà cất nhà ở, đến ngày 20/7/1996 ông Q làm một tờ giấy tay cho đứt bà phần đất diện tích 300 m^2 với điều kiện là bà không được bán (giấy này ông Q viết và ký tên thay bà H, không có chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền).

Sau đó, bà đến Ủy ban nhân dân Phường 5, yêu cầu sang tên cho bà phần đất nêu trên nhưng bị bà H và ông Nguyễn Quan Đ (là con bà H) không đồng ý cho bà phần đất này theo giấy tay do ông Q viết nên hai bên phát sinh tranh chấp.

Ngày 14/8/2000, Ủy ban nhân dân thành phố Mỹ Tho có quyết định số 622/QĐ-UB, theo đó phần đất diện tích 300 m^2 chấp thuận cho mỗi bên được sử dụng ½ diện tích đất, buộc bà giao trả ½ diện tích đất cho bà H sử dụng. Sau đó, gia đình bà H không đồng ý nên tiếp tục khiếu nại.

Ngày 05/12/2000, Ủy ban nhân dân thành phố Mỹ Tho có Quyết định số 829/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà H, theo đó giữ nguyên Quyết định số 622/QĐ-UB ngày 14/8/2000 cua Ủy ban nhân dân thành phố Mỹ Tho.

Ngày 24/5/2001, Ủy ban nhân dân thành phố Mỹ Tho có Quyết định số 417/QĐ-UB về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà H, theo đó thu hồi hủy bỏ Quyết định số 622/QĐ-UB ngày 14/8/2000 và Quyết định số 892/QĐ-UB ngày 05/12/2000 của Ủy ban nhân dân thành phố Mỹ Tho, tạm cho bà tiếp tục sử dụng nền nhà số 921 Trần Hưng Đạo, Phường 5, Tp. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang cho đến khi con út của bà 18 tuổi (năm 1999 con út của tôi 06 tuổi), bà phải giao trả 130m^2 đất nêu trên cho bà H, phần đất còn lại phía sau nhà bà phải giao trả lại cho bà H sau khi có quyết định này.

Không đồng ý với quyết định này, bà tiếp tục khiếu nại. Ngày 15/11/2001, Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang có Quyết định số 5235/QĐ.UB, theo đó bác đơn khiếu nại của bà, hủy Quyết định số 417/QĐ-UB ngày 24/5/2001 của Ủy ban nhân dân thành phố Mỹ Tho do ông Võ Văn Hai, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Mỹ Tho ký, chuẩn y Quyết định số 417/QĐ-UB ngày 24/5/2001 của Ủy ban nhân dân thành phố Mỹ Tho do ông Huỳnh Đức M, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Mỹ Tho ký.

Ngày 05/9/2012, Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang có Quyết định số 2061/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Quyết định số 5235/QĐ.UB ngày 15/11/2001 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang, theo đó thu hồi hủy bỏ Quyết định số 622/QĐ-UB ngày 14/8/2000 và Quyết định số 892/QĐ-UB ngày 05/12/2000 của Ủy ban nhân dân thành phố Mỹ Tho, tạm giữ y cho bà sử dụng căn nhà không số, nằm trong khuôn viên nhà và đất tọa lạc số 921 Trần Hưng Đạo, Phường 5, Tp. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, diện tích hiện trạng là 130m^2 đến khi con út của bà 18 tuổi và bà phải giao trả 130m^2 đất nêu trên cho bà H, phần diện tích đất còn lại phía sau nhà bà phải giao trả lại ngay cho bà H.

Ngày 24/6/2014, Ủy ban nhân dân thành phố Mỹ Tho có Quyết định số 4633/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thi hành Quyết định số 2061/QĐ-UBND ngày 05/9/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang đối với hộ của bà.

Sau đó, bà làm đơn khiếu nại Quyết định số 4633/QĐ-UBND ngày 24/6/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Mỹ Tho.

Ngày 03/9/2014, Ủy ban nhân dân thành phố Mỹ Tho có Quyết định số 6907/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà, theo đó bác đơn khiếu nại của bà và tiếp tục thi hành Quyết định số 4633/QĐ-UBND ngày 24/6/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Mỹ Tho.

Không đồng ý với quyết định này, bà tiếp tục khiếu nại Quyết định số 6907/QĐ-UBND ngày 03/9/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Mỹ Tho về việc giải quyết khiếu nại Quyết định số 4633/QĐ-UBND ngày 24/6/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Mỹ Tho và đề nghị tạm ngưng cưỡng chế thi hành

Quyết định số 2061/QĐ-UBND ngày 05/9/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Ngày 27/9/2016, bà nhận được Quyết định số 2651/QĐ-UBND ngày 19/9/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà.

Xét thấy Quyết định số 2651/QĐ-UBND ngày 19/9/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Quyết định số 6907/QĐ-UBND ngày 03/9/2014 Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Mỹ Tho ban hành hai quyết định nêu trên là ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

Hủy Quyết định số 2651/QĐ-UBND ngày 19/9/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang và hủy Quyết định số 6907/QĐ-UBND ngày 03/9/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân thành phố Mỹ Tho.

**** Tại công văn số 7539 ngày 25/11/2016 người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang trình bày:***

Về nguồn gốc đất như bà Kết trình bày. Đến năm 1998 bà K yêu cầu Ủy ban nhân dân Phường 5 tách bộ đất cho bà theo giấy tay do ông Quản viết trước đây. Sau đó Ủy ban nhân dân Phường 5 cử đoàn cán bộ đến xác minh, lúc này bà H và con bà H không thống nhất cho đứt phần đất trên theo nội dung giấy tay do ông Q viết, chỉ cho bà K tạm sử dụng 100m^2 đến khi con út của bà K 18 tuổi (năm 1999 con út của bà K 6 tuổi), nên hai bên phát sinh tranh chấp.

Việc bà Trần Ngọc K khiếu nại đòi được công nhận quyền sử dụng đất với diện tích 300m^2 theo giấy tay cho đất của ông Q viết ngày 20 tháng 7 năm 1996 là không có cơ sở, việc ông Nguyễn Quan Q lấy tên bà H viết, ký giấy tay cho bà K 300m^2 đất là không đúng quy định pháp luật vì giấy này không thể hiện ý chí của bà H; mặt khác ông Q không có toàn quyền quyết định đối với phần đất trên. Phần diện tích đất trên vẫn do bà H đăng ký kê khai và làm nghĩa vụ thuế của người sử dụng đất đối với nhà nước. Theo quy định của Bộ Luật Dân sự năm 1996 có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 1996, giấy tay giao đất nêu trên không có giá trị pháp lý và việc chuyển quyền sử dụng đất cho bà Kết chưa có hiệu lực.

Việc tranh chấp quyền sử dụng đất giữa bà K với bà H đã được UBND thành phố Mỹ Tho và UBND tỉnh ban hành quyết định giải quyết. Khi quyết định có hiệu lực, bà K không thực hiện quyết định, UBND thành phố Mỹ Tho ban hành quyết định cưỡng chế bà kết để thi hành theo quyết định giải quyết là đúng quy định tại khoản 4 Điều 203 Luật đất đai năm 2013. Việc bà K khiếu nại quyết định cưỡng chế đã được UBND thành phố ban hành lần đầu nhưng không cung cấp được tài liệu có thể làm thay đổi nội dung quyết định giải quyết nên

không có cơ sở xem xét. Do đó Quyết định số 6907/QĐ-UBND ngày 03/9/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân thành phố Mỹ Tho là đúng pháp luật. Do vậy, không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà K.

**** Tại Công văn số 1371 ngày 04/04/2016 người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân tỉnh Tiền Giang trình bày:***

Về trình tự thủ tục giải quyết khiếu nại lần hai của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh thực hiện đúng theo Nghị định số 75/2012/NĐ-CP, ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khiếu nại và Thông tư số 07/2013/TT-TTCP, ngày 31/10/2013 của Thanh tra chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính.

Việc tranh chấp quyền sử dụng đất giữa bà K với bà H đã được UBND thành phố Mỹ Tho và UBND tỉnh ban hành quyết định giải quyết. Khi quyết định có hiệu lực, bà K không thực hiện quyết định, UBND thành phố Mỹ Tho ban hành quyết định cưỡng chế bà K để thi hành theo quyết định giải quyết là đúng quy định tại khoản 4 Điều 203 Luật đất đai năm 2013. Việc bà K khiếu nại quyết định cưỡng chế đã được UBND thành phố ban hành lần đầu nhưng không cung cấp được tài liệu có thể làm thay đổi nội dung quyết định giải quyết nên không có cơ sở xem xét. Do đó, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2651/QĐ-UBND ngày 19/9/2016 giải quyết bác đơn của bà K là đúng. Không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà K.

*****Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đẳng trình bày***:

Không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà K.Vì mẹ của ông bà Lê Thị H không có cho đất như bà K đã nêu.

Tại Bản án hành chính số 10/2017/HC-ST ngày 11 tháng 7 năm 2017 của Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 30, khoản 2 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 193, khoản 1 Điều 158 Luật Tố tụng hành chính.

Không chấp nhận khởi kiện của bà Trần Ngọc K, yêu cầu hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 6079/QĐ-UBND ngày 03/9/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang và Quyết định giải quyết khiếu nại số 2651/QĐ-UBND, ngày 19/9/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí thẩm định, đo đạc, định giá, về án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 11/7/2017 bà Trần Ngọc K có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm số 10/2017/HC-ST ngày 11 tháng 7 năm 2017 của Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang, theo đơn kháng cáo bà K cho rằng việc bà Lê Thị H kê khai đăng ký đất theo Chỉ thị 299, việc kê khai như trên không coi là quyền sử dụng đất, đất đang tranh chấp do ông bà để lại, việc ông

Q (chồng bà H) viết giấy giao đất cho bà vào ngày 20/7/1996 là giao đất theo sự phân chia đất ông bà để lại. Ủy ban nhân dân cả 02 cấp không dựa vào chứng cứ nêu trên để giải quyết mà buộc bà phải giao trả lại đất cho gia đình bà H là không đúng, nên bà khởi kiện yêu cầu hủy 02 quyết định của UBND (như Quyết định số 6907/QĐ-UBND ngày 03/9/2014 của Chủ tịch UBND thành phố Mỹ Tho và Quyết định số 2651/QĐ-UBND ngày 19/9/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Tiền Giang). Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bà K vẫn giữ theo yêu cầu kháng cáo như trên.

Tại phiên tòa phúc thẩm người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà K cho rằng án sơ thẩm xử bác yêu cầu của bà K đòi hủy Quyết định số 6079/QĐ-UBND ngày 03/9/2014 của Chủ tịch UBND thành phố Mỹ Tho (có sửa chữa bổ sung thành Quyết định số 6907/QĐ-UBND ngày 03/9/2014) sửa chữa bổ sung sau khi cấp phúc thẩm hoãn phiên tòa lần đầu là không đúng về tố tụng, nên đề nghị hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại.

Ông Nguyễn Quang Đ đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Ngọc K, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa và trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của các đương sự và những người tham gia tố tụng khác và ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét yêu cầu kháng cáo của bà Trần Ngọc K trong hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[1] Xét về nội dung vụ án thì thấy:

Phần đất tranh chấp 300 m^2, tọa lạc tại số 921 Trần Hưng Đạo, Phường 5, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang giữa gia đình bà Lê Thị H với bà Trần Ngọc K có nguồn gộc là của ông bà để lại cho bà Lê Thị H, năm 1984 bà H kê khai đăng ký theo Chỉ thị 299 với diện tích 1.800 m^2, có 01 căn nhà trên đất tọa lạc tại địa chỉ trên. Theo bà K cho rằng vào năm 1985 bà H bị bệnh bán thân không có người chăm sóc nên bà là cháu ruột của bà H đến chăm sóc cho bà H, thấy bà K đi lại khó khăn nên ông Q chồng của bà H có cho bà K dựng 01 căn nhà tạm kế bên nhà bà H để ở, năm 1996 ông Q làm 01 tờ giấy tay cho đứt bà K 300 m^2 đất (viết và ký tên để tên bà H), không có xác nhận của chính quyền địa phương. Năm 1998 bà xin được tách thửa thì bị bà H và con của bà H là ông Nguyễn Quang Đ ngăn cản nên phát sinh tranh chấp. Sự việc tranh chấp đã được UBND thành phố Mỹ Tho và Chủ tịch UBND tỉnh Tiền Giang giải quyết như đã nêu trên. Hội đồng xét xử xét thấy: Việc ông Q chồng của bà H tự viết giấy cho đất bà kết 300 m^2 ghi tên bà H cho mà không được sự đồng ý của bà H nên tờ giấy viết tay cho đất trên không có giá trị pháp lý. Khi bà H còn sống bà H không đồng ý cho luôn đất cho bà K sử dụng, bà chỉ cho bà K sử dụng đến khi con út

của bà K đủ 18 tuổi thì phải giao trả lại đất cho bà H. Nên việc UBND thành phố Mỹ Tho và Chủ tịch UBND tỉnh Tiền Giang ban hành 02 quyết định giải quyết khiếu nại đối với kiếu nại của bà K như trên là có căn cứ, Tòa án cấp sơ thẩm xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà K đòi hủy 02 quyết định nêu trên là đúng quy định pháp luật, nên không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Ngọc K.

Luật sư bảo vệ quyền lợi cho bà K cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm có quyết định sửa chữa, bổ sung bản án từ Quyết định số 6079/QĐ-UBND ngày 03/9/2014 thành Quyết định số 6907/QĐ-UBND ngày 03/9/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Mỹ Tho, sửa chữa bổ sung bản án nêu trên sau khi cấp phúc thẩm mở phiên tòa lần đầu là vi phạm tố tụng, nên luật sư đề nghị hủy án sơ thẩm để xét xử lại.

Hội đồng xét xử xét thấy phần quyết định của bản án sơ thẩm có ghi: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Ngọc K đòi hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 6079/QĐ-UBND ngày 03/9/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang nhưng phần nhận thấy đều xác định Quyết định số 6907, Tòa án cấp sơ thẩm có quyết định sửa chữa, bổ sung bản án thành Quyết định số 6907 nên cũng không cần thiết phải hủy án sơ thẩm theo luật sư bảo vệ quyền lợi cho bà K đề nghị.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị phù hợp với nhận định trên nên được ghi nhận.

Bởi các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật tố tụng hành chính năm 2015;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện bà Trần Ngọc K.

Áp dụng Điều 30; khoản 2 Điều 32; khoản 1 Điều 158, điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính năm 2015; Nghị định 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Ngọc K đòi hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 6907/QĐ-UBND ngày 03/9/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang và Quyết định giải quyết khiếu nại số 2651/QĐ-UBND, ngày 19/9/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về việc giải quyết khiếu nại đối với bà Trần Ngọc K.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Về án phí: Bà Trần Ngọc K phải chịu 300.000đ án phí hành chính phúc thẩm được trừ vào số tiền đã nộp theo Biên lai thu số 002042 ngày 11/7/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08/4/2019.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSNDCC tại Tp. Hồ Chí Minh (1);
- TAND tỉnh Tiền Giang (1);
- VKSND tỉnh Tiền Giang (1);
- Cục THADS tỉnh Tiền Giang (1);
- Đương sự (5);
- Lưu VP (3), HS (1), ĐTT (14b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tô Chánh Trung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hoàng Tấn **Đặng An Thanh** **Tô Chánh Trung**